

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Anh Dũng.

Ông Nguyễn Thái Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 773/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Lệ X; chưa có vợ, con;

- Tiền án:

+ Bản án số 41/2007/HSST ngày 13/03/2007 Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo nộp 50.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, 163.000đ án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại số tiền 3.260.000đ. Bị cáo đã thi hành xong phần hình phạt tù ngày 12/01/2009 và nộp án phí ngày 10/9/2013. Phần bồi thường

trách nhiệm dân sự cho bị hại số tiền 3.260.000đ bị cáo chưa bồi thường (chưa được xóa án tích);

+ Bản án số 410/2015/HSST ngày 23/07/2015 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy; buộc bị cáo nộp phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm 431.549đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2021 (chưa được xóa án tích);

- Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Bản án số 35/HSST ngày 14/6/2004 Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã thi hành xong phần hình phạt tù ngày 22/8/2004 và nộp án phí ngày 19/10/2004 (đã được xóa án tích);

+ Bản án số 125/2011/HSST ngày 08/09/2011 Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong phần hình phạt tù ngày 25/7/2014, nộp án phí ngày 28/5/2012. *(ngày 16/01/2015 bị cáo phạm tội mới, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính của tội mới vào ngày 07/10/2021. Theo quy định Điều 70, khoản 2 Điều 73 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thời hạn xóa án tích cũ là 02 năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới, đến ngày 07/10/2023 là được xóa án tích);*

+ Bản án số 155/2011/HSST ngày 27/10/2011 Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án số 125/2011/HSST ngày 08/9/2011 buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm tù và nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt tù ngày 25/7/2014, nộp án phí ngày 30/5/2012 *(ngày 16/01/2015 bị cáo phạm tội mới, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính của tội mới vào ngày 07/10/2021. Theo quy định Điều 70, khoản 2 Điều 73 của của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thời hạn xóa án tích cũ là 02 năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án mới, đến ngày 07/10/2023 là được xóa án tích);*

+ Ngày 10/12/2024 bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 06/8/2024 cho đến nay. Hiện nay bị

cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T là người sử dụng trái phép chất ma túy, vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/8/2024, T đi bộ từ nhà đến khu vực vòng xoay công A thuộc khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) với mục đích sử dụng. Sau khi mua, T đem số ma túy nêu trên về nhà tại tổ A, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại T để trong gói nilon cất giấu vào bao cám treo trong bếp nhà T.

Đến khoảng 09 giờ ngày 06/8/2024, khi T đang ở nhà tại địa chỉ nêu trên thì bị Công an phường P kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra Công an phường P còn phát hiện và thu giữ : 01 vật hình tròn (có đường kính khoảng 07cm, bên ngoài quấn băng keo đen, một đầu có kíp nổ) T cất giấu trong phòng ngủ, 01 vật hình tròn (đường kính khoảng 08cm bên ngoài được quấn nilon màu xanh, một đầu có gắn dây cháy chậm) T cất giấu ở nhà bếp.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng thu giữ :

- 01 (một) gói nilon hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất màu trắng.
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (nổ bằng thủy tinh, ống hút nhựa cắm trên chai nhựa) được T cất giấu trong phòng ngủ nhà của T.

- 01 (một) vật hình tròn (đường kính khoảng 07cm, bên ngoài được quấn băng keo đen, một đầu có gắn kíp nổ) cất giấu trong phòng ngủ nhà của T ; 01 (một) vật hình tròn (đường kính khoảng 08cm, bên ngoài được quấn nilon màu xanh, một đầu có gắn dây cháy chậm) cất giấu ở trong bếp nhà của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã chuyển Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ để xử lý theo thẩm quyền.

* Tại Kết luận giám định số 1560/KL-KTHS ngày 12/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,492 gam, loại Methamphetamine.

* Tại Kết luận giám định số 5211/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc V kết luận:

- 01 (một) vật hình tròn đường kính khoảng 07cm, bên ngoài được quấn bằng keo đen, một đầu có gắn kíp nổ gửi giám định là quả nổ tự tạo (thành phần gồm : Thuốc nổ TNT, kíp nổ đốt số 8 vỏ đồng và dây cháy chậm) thuộc nhóm vật liệu nổ. Khối lượng thuốc nổ TNT là 135,4g.

- 01 (một) vật hình tròn đường kính khoảng 08cm, bên ngoài được quấn nylon màu xanh, một đầu có gắn dây cháy chậm gửi giám định là quả nổ tự tạo (thành phần gồm : Thuốc nổ TNT, kíp nổ đốt số 8 vỏ đồng và dây cháy chậm) thuộc nhóm vật liệu nổ. Khối lượng thuốc nổ TNT là 161,8g.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSBH ngày 26/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm : 01 nổ bằng thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 06/8/2024, tại nhà không số thuộc tổ A, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Ngọc T có hành vi tàng trữ trái phép 1,492 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn đối với xã hội và người sử dụng, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi như đã nêu trên. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Ngọc T là người có nhân thân xấu, cụ thể:

Ngày 14/6/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 08/09/2011 Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 27/10/2011 Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với Bản án số 125/2011/HSST ngày 08/9/2011 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm tù;

Ngày 10/12/2024 bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ khởi tố bị cáo về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vật liệu nổ”.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số: 1560/KL-KTHS ngày 12/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm : 01 nỏ bằng thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa) cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) vật hình tròn (đường kính khoảng 07cm, bên ngoài được quấn băng keo đen, một đầu có gắn kíp nổ); 01 (một) vật hình tròn (đường kính khoảng 08cm, bên ngoài được quấn nilon màu xanh, một đầu có gắn dây cháy chậm). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã chuyển Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ để xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Về mức hình phạt phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi “Tàng trữ vật liệu nổ” quy định tại Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ để điều tra theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2024.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1560/KL-KTHS ngày 12/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm : 01 nỏ bằng thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại